

Bản án số: 14/2021/DS-ST

Ngày 31-3-2021

V/v: Tranh chấp xác định phần quyền sở hữu tài sản, phần quyền sử dụng đất của người phải thi hành án trong khối tài sản chung để thi hành án.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẠNG GIANG, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Thân Trọng Khôi

Các hội thẩm nhân dân: Ông: Dương Minh Thiết

Ông: Giáp Đức Sơn

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Ngọc Tĩnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Bà Đồng Thị Toàn - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 3 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 142/2020/TLST-DS ngày 19 tháng 11 năm 2020 về việc Tranh chấp xác định phần quyền sở hữu tài sản, phần quyền sử dụng đất của người phải thi hành án trong khối tài sản chung để thi hành án, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2021/QĐXXST-DS ngày 09/02/2021; Quyết định hoãn phiên tòa số: 17/2021/QĐST-DS ngày 09/3/2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Đào Thị V, sinh năm 1947 (có mặt);

Nơi cư trú: Tổ dân phố K, thị trấn K, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

- Bị đơn: Anh Lý Văn T, sinh năm 1973 (vắng mặt);

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã H, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Chị Lăng Thị L, sinh năm 1973 (vắng mặt);

2. Anh Lý Văn T1, sinh năm 1996 (vắng mặt);

3. Chị Lý Thị T2, sinh năm 1994 (vắng mặt);

Đều cư trú: Thôn Đ, xã H, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

4. Chi cục thi hành án dân sự huyện Lạng Giang, do ông Nguyễn Thanh L1, chấp hành viên đại diện theo ủy quyền (vắng mặt, có văn bản đề nghị xét xử vắng mặt);

Địa chỉ: Thị trấn V, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** *Tại đơn khởi kiện và những lời khai tiếp theo, nguyên đơn bà Đào Thị V trình bày:***

Tại Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự số 25/2013/QĐST-DS ngày 16/12/2013, đã công nhận sự thỏa thuận anh Lý Văn T có trách nhiệm thanh toán trả bà 12.000.000đ tiền gốc, thời hạn thanh toán một lần vào ngày 30/6/2014. Đến hạn thanh toán anh T không trả, bà đã làm đơn đề nghị Chi cục thi hành án dân sự huyện buộc anh T phải trả cho bà số tiền trên, nhưng anh T vẫn không tự nguyện trả. Chi cục thi hành án xác định anh T có tài sản duy nhất có giá trị để đảm bảo thi hành án là quyền sử dụng đất và các tài sản trên đất tại thửa đất số 36, tờ bản đồ số 89, diện tích 1.857,3m² được UBND huyện Lạng Giang cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: 02251 QSDĐ/495/QĐ-CT(H) ngày 07/6/2002, địa chỉ thửa đất: Thôn Đ, xã H, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang mang tên người sử dụng đất là Hộ ông Lý Văn T. Do vậy bà đề nghị Tòa án xác định phần quyền sở hữu tài sản, phần quyền sử dụng đất của người phải thi hành án (là anh T) trong khối tài sản chung để thi hành án.

*** *Bị đơn anh Lý Văn T và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, chị Lý Thị T2:***

Mặc dù đã được Toà án thông báo thụ lý, giao và niêm yết, các thủ tục tố tụng khác theo đúng quy định của pháp luật, nhưng anh T, chị T2 vẫn không phối kết hợp để làm việc.

*** *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:***

- *Chị Lăng Thị L, anh Lý Văn T1 trình bày:* Vợ chồng anh T, chị L sinh được hai người con là Lý Thị T2, sinh năm 1994 hiện lấy chồng ở cùng thôn và Lý Văn T1, sinh năm 1996, hiện chưa lấy vợ đang ở cùng nhà chị L. Chị L và anh T1 không biết gì về việc anh T vay nợ tiền của bà V. Nguồn gốc thửa đất ở của gia đình hiện nay là do bà Hoàng Thị H là mẹ đẻ của anh T để lại cho. Anh Lý Văn T là người nghiện ma túy từ lâu, không làm giúp được việc gì cho gia đình, thường xuyên đi vắng nhà, vợ con không biết anh T đi đâu làm gì. Toàn bộ nhà ở và các công trình trên đất đều do vợ và hai con xây dựng làm nên, anh T không có công sức đóng góp gì.

- *Chi cục thi hành án dân sự huyện Lạng Giang, do ông Nguyễn Thanh L1, chấp hành viên đại diện theo ủy quyền trình bày:* Căn cứ Quyết định số 25/2013/QĐST-DS ngày 16/12/2013 của Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang, Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lạng Giang đã ban hành Quyết định thi hành án số 219/QĐ-CCTHADS ngày 04/6/2019 cho thi hành án đối với ông Lý Văn T, sinh năm 1973. Địa chỉ: thôn Đ, xã H, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang. Khoản phải thi hành: Buộc Lý Văn T phải trả Đào Thị V số tiền 12.000.000đ và lãi suất cơ bản quy định tại Ngân hàng Nhà nước với số tiền thi hành án.

Quá trình tổ chức thi hành án ông Lý Văn T không tự nguyện thi hành án, Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lạng Giang đã xác minh được hiện nay ông Lý Văn T chỉ có tài sản duy nhất là Quyền sử dụng đất, diện tích 1.857,3m² đất (trong đó: đất thổ cư 720m² và 1.137,3m² đất vườn) tại thửa đất số 36, tờ bản đồ số 89, địa chỉ thửa đất: thôn Đ, xã H, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang được ủy ban nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số V931647 ngày 07/6/2002 mang tên hộ ông Lý Văn T cùng toàn bộ tài sản gắn liền với đất. Tuy nhiên, Chấp hành viên không xác định được phần quyền sở hữu tài sản, phần quyền sử dụng đất của người phải thi hành án trong khối tài sản chung.

Ngày 21/11/2019, Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lạng Giang đã có Thông báo số 1326/TB-THADS ngày 21/11/2019 với nội dung thông báo cho hộ ông Lý Văn T xác định phần quyền sở hữu, sử dụng đối với tài sản chung hộ gia đình tuy nhiên ông Lý Văn T cũng như các thành viên trong hộ không tự nguyện phân chia cũng như thực hiện quyền khởi kiện phân chia theo quy định của pháp luật.

Căn cứ Thông báo số 934/TB-THADS ngày 30/9/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang thì bà Đào Thị V là người được thi hành án đã có đơn khởi kiện với nội dung về việc tranh chấp xác định phần quyền sở hữu tài sản, phần quyền sử dụng đất của người phải thi hành án trong khối tài sản chung để thi hành án.

Nay Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lạng Giang đề nghị Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang xác định phần quyền sở hữu tài sản, phần quyền sử dụng đất của ông Lý Văn T trong khối tài sản chung để thi hành án là Quyền sử dụng đất, diện tích 1.857,3m² đất (trong đó: đất thổ cư 720m² và 1.137,3m² đất vườn) tại thửa đất số 36, tờ bản đồ số 89, địa chỉ thửa đất: thôn Đ, xã H, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang được ủy ban nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số V931647 ngày 07/6/2002 mang tên hộ ông Lý Văn T cùng toàn bộ tài sản gắn liền với đất.

Tại phiên tòa hôm nay: Bà V có mặt giữ nguyên yêu cầu trên; Chi cục thi hành án dân sự huyện Lạng Giang, do ông Nguyễn Thanh L1, chấp hành viên đại diện theo ủy quyền vắng mặt, có văn bản đề nghị xét xử vắng mặt. Anh T, chị L, anh T1, chị T2 đều vắng mặt; mặc dù đã được Tòa án thông báo phiên tòa hợp lệ đến lần thứ hai.

Phát biểu của kiểm sát viên tại phiên tòa: Về việc chấp hành pháp luật tố tụng của hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa, Thẩm phán được phân công giải quyết, bà V, Chi cục thi hành án dân sự huyện Lạng Giang trong suốt quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay đều tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự; anh T, chị L, anh T1, chị T2 chưa chấp hành đúng quy định. Tại phiên tòa hôm nay bà V có mặt, Chi cục thi hành án dân sự huyện Lạng Giang vắng mặt, có văn bản đề nghị xét xử vắng mặt; anh T, chị L, anh T1, chị T2 đều vắng mặt mặc dù đã được Tòa án thông báo phiên tòa hợp lệ đến lần thứ hai. Hướng đề xuất: Đề nghị Hội đồng xét xử tiếp tục tiến hành xét xử vụ án theo quy định của

pháp luật. Đề nghị áp dụng: Điều 26; 35; 147; 228; 235; 264; 271; 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Điều 102; 212; 213 Bộ luật Dân sự 2015. Điều 33; 34 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 74 Luật Thi hành án dân sự; Điều 26; 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đào Thị V. Xác định phần quyền sử dụng đất của người phải thi hành án (là anh Lý Văn T) trong khối tài sản chung để thi hành án là giá trị $\frac{1}{2}$ thửa đất số 36, tờ bản đồ số 89, diện tích 1.857,3m² được UBND huyện Lạng Giang cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: 02251 QSDĐ/495/QĐ-CT(H) ngày 07/6/2002, địa chỉ thửa đất: Thôn Đ, xã H, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang mang tên người sử dụng đất là Hộ ông Lý Văn T. Anh Lý Văn T phải chịu 300.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm. Ngoài ra còn đề nghị tuyên quyền kháng cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, phát biểu của kiểm sát viên tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp, phạm vi khởi kiện, thẩm quyền giải quyết và thủ tục tố tụng: Căn cứ đơn khởi kiện và các tài liệu có trong hồ sơ thì nguyên đơn bà Đào Thị V, sinh năm 1947; Nơi cư trú: Tổ dân phố K, thị trấn K, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang; khởi kiện tranh chấp đề nghị Tòa án xác định phần quyền sở hữu tài sản, phần quyền sử dụng đất của người phải thi hành án trong khối tài sản chung để thi hành án đối với bị đơn anh Lý Văn T, sinh năm 1973; Nơi cư trú: Thôn Đ, xã H, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang. Nội dung: Tại Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự số 25/2013/QĐST-DS ngày 16/12/2013, đã công nhận sự thỏa thuận anh T có trách nhiệm thanh toán trả bà V 12.000.000đ tiền gốc, thời hạn thanh toán một lần vào ngày 30/6/2014. Đến hạn thanh toán anh T không trả, bà V đã làm đơn đề nghị Chi cục thi hành án dân sự huyện buộc anh T phải trả cho bà số tiền trên, nhưng anh T vẫn không tự nguyện trả. Chi cục thi hành án xác định anh T có tài sản duy nhất có giá trị để đảm bảo thi hành án là quyền sử dụng đất và các tài sản trên đất tại thửa đất số 36, tờ bản đồ số 89, diện tích 1.857,3m² được UBND huyện Lạng Giang cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: 02251 QSDĐ/495/QĐ-CT(H) ngày 07/6/2002, địa chỉ thửa đất: Thôn Đ, xã H, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang mang tên người sử dụng đất là Hộ ông Lý Văn T. Do vậy bà đề nghị Tòa án xác định phần quyền sở hữu tài sản, phần quyền sử dụng đất của người phải thi hành án (là anh T) trong khối tài sản chung để thi hành án. Như vậy xác định được đây là quan hệ pháp luật Tranh chấp đề nghị Tòa án xác định phần quyền sở hữu tài sản, phần quyền sử dụng đất của người phải thi hành án trong khối tài sản chung để thi hành án, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang.

Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã tiến hành đầy đủ trình tự thủ tục tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án. Tại phiên tòa hôm nay bà V có mặt; Chi cục thi hành án dân sự huyện Lạng Giang vắng mặt, có văn bản đề nghị xét xử vắng mặt; anh T, chị L, anh T1, chị T2 đều vắng mặt, mặc dù đã được Tòa án thông báo phiên tòa hợp lệ đến lần thứ hai. Nên HĐXX căn cứ Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự tiếp tục xét xử vụ án.

[2] Về nội dung vụ án: Xác định được nguồn gốc thửa đất gia đình anh Lý Văn T, chị Lăng Thị L đang ở hiện nay là do bà Hoàng thị H (sinh ngày 11/11/1930 chết ngày 12/11/2015) mẹ đẻ anh T ở từ trước, nhưng chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Vợ chồng anh T, chị L ăn ở sinh sống trên đất (cùng bà H) và sinh được hai con chung là Lý Thị T, sinh ngày 24/10/1994 và Lý Văn T, sinh ngày 10/7/1996, không có con nuôi. Gia đình ăn ở sinh sống ổn định trên đất không có tranh chấp. Năm 2000 UBND xã H đo đạc bản đồ thì thửa đất này được đặc là thửa đất số 36, tờ bản đồ số 89, diện tích 1.857,3m² được UBND huyện Lạng Giang cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: 02251 QSDĐ/495/QĐ-CT(H) ngày 07/6/2002, địa chỉ thửa đất: Thôn Đ, xã H, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang mang tên người sử dụng đất lần đầu là Hộ ông Lý Văn T. Trước đó chưa có ai được giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa đất này.

Anh T là người hay bỏ nhà đi thỉnh thoảng mới về, không quan tâm gì đến vợ con và gia đình. Anh T đi đâu làm gì, địa phương và gia đình không biết.

Toàn bộ nhà ở cấp bốn 3 gian lợp ngói móc xây dựng năm 2004 và các công trình khác trên đất xây dựng năm 2017 đều do chị L, cùng các con làm nên, anh T không có công sức đóng góp gì vào việc xây dựng và hoàn thiện các công trình này. Hiện gia đình anh T không thuộc diện hộ nghèo hoặc cận nghèo.

Căn cứ kết quả xác minh tại địa phương và việc xem xét thẩm định tại chỗ đối với thửa đất và tài sản gắn liền với đất ngày 21/12/2020 xác định được. Thửa đất số 36, tờ bản đồ số 89, diện tích 1.857,3m² được UBND huyện Lạng Giang cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: 02251 QSDĐ/495/QĐ-CT(H) ngày 07/6/2002, địa chỉ thửa đất: Thôn Đ, xã H, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang mang tên người sử dụng đất là Hộ ông Lý Văn T. Từ khi được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lần đầu ngày 07/6/2002 đến nay vẫn chưa cấp đổi, khi đó hộ gia đình anh T có năm khẩu gồm bà H, anh T, chị L, chị T2 và anh T1; bà H đã chết năm 2015, chị T2 tách khẩu về nhà chồng năm 2017, anh T không có công sức gì đóng góp vào việc tôn tạo phát triển các tài sản trên đất; do vậy xác định được anh T chỉ có quyền sử dụng trị giá ½ thửa đất này. HĐXX xét thấy là phù hợp.

[3] Về án phí: Anh Lý Văn T phải chịu 300.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm. Bà V không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm, bà V thuộc diện được miễn nộp tiền tạm ứng án phí.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.
Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

* Áp dụng: Điều 26; 35; 147; 228; 235; 264; 271; 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Điều 102; 212; 213 Bộ luật Dân sự 2015. Điều 33; 34 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 74 Luật Thi hành án dân sự; Điều 26; 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đào Thị V. Xác định phần quyền sử dụng đất của người phải thi hành án (là anh Lý Văn T) trong khối tài sản chung để thi hành án là giá trị $\frac{1}{2}$ thửa đất số 36, tờ bản đồ số 89, diện tích 1.857,3m² được UBND huyện Lạng Giang cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: 02251 QSDĐ/495/QĐ-CT(H) ngày 07/6/2002, địa chỉ thửa đất: Thôn Đ, xã H, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang mang tên người sử dụng đất là Hộ ông Lý Văn T.

2/ Về án phí: Anh Lý Văn T phải chịu 300.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7; 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Báo cho đương sự có mặt biết, được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận tổng đạt và niêm yết bản án.

Án xử công khai sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang.
- VKSND huyện Lạng Giang
- Chi cục THA huyện Lạng Giang
- Các đương sự
- Lưu

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)
Thân Trọng Khôi